

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2.0 điểm)**

Đọc đoạn trích:

Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Tôi bây giờ còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên, tôi không vào viện quân y. Việc nào cũng có cái thú của nó. Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang âm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp chung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ...”

(Theo SGK Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

1. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?
2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.
3. Chỉ ra phép liên kết câu trong các câu văn: Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom.
4. Viết đoạn văn 7-10 câu trình bày suy nghĩ của em về lòng dũng cảm.

Câu 2: (6.0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ “Viếng lăng Bác” của tác giả Viễn Phương.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1**

1. Đoạn văn trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Phương pháp: căn cứ nội dung bài *Những ngôi sao xa xôi*

Cách giải:

- Tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi
- Tác giả: Lê Minh Khuê

2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

3. Chỉ ra phép liên kết câu trong các câu văn: Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom.

Phương pháp: căn cứ các phép liên kết đã học

Cách giải:

- Phép liên kết: phép thế (Thần chết được thế bằng “hắn ta”)

4. Viết đoạn văn 7-10 câu trình bày suy nghĩ của em về lòng dũng cảm.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Giới thiệu vấn đề
- Giải thích “dũng cảm” là gì? Lòng dũng cảm được hiểu là tâm lòng gan dạ, dám dấn thân, đương đầu với khó khăn, gian khổ vì mục đích cao đẹp.
- Biểu hiện lòng dũng cảm: dám đứng ra tố cáo cái xấu, cái ác; bảo vệ cái đẹp, cái thiện lương; dám đương đầu với khó khăn, thử thách, ...
- Ý nghĩa lòng dũng cảm: giúp cho cuộc sống của bản thân và xã hội trở nên tốt đẹp
- Dẫn chứng.
- Phê phán những kẻ nhát gan, luôn sống trong sợ hãi.
- Liên hệ bản thân: chúng ta cần rèn luyện cho bản thân lòng dũng cảm, kiên cường, gan dạ ngay trong những hoàn cảnh nhỏ nhất, tránh xa lối sống hèn nhát, ích kỉ, ngại khó. Có như vậy, ta mới trở thành công dân có ích, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Câu 2

Cảm nhận của em về bài thơ “Viếng lăng Bác” của tác giả Viễn Phương.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:**1. Giới thiệu chung****Tác giả:**

- Viễn Phương là một trong những gương mặt tiêu biểu nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam.
- Thơ Viễn Phương tập trung khám phá ngợi ca vẻ đẹp của nhân dân, đất nước trong cuộc chiến đấu chống ngoại xâm.
- Lối viết của ông nhỏ nhẹ, trong sáng, giàu cảm xúc và lãng mạn.

Tác phẩm:

- Năm 1976, sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa được khánh thành, Viễn Phương là một trong số những chiến sĩ, đồng bào miền Nam sớm được ra viếng Bác. Bài thơ ghi lại những ấn tượng, cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ trong cuộc viếng lăng.
- In trong tập “N như mây mùa xuân” – 1978.
- Hai khổ thơ đầu cho thấy tình cảm thành kính và xúc động của Viễn Phương khi đến viếng lăng Bác.

2. Phân tích

2.1 Cảm xúc của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác:

- Đầu tiên là sự bồi hồi, xúc động “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”
- + Cặp đại từ xưng hô “con – Bác” là cách xưng hô gần gũi, thân thiết của người miền Nam, vừa thể hiện sự tôn kính với Bác vừa bộc lộ tình cảm yêu thương dành cho một người ruột thịt, một người bề trên trong gia đình. Đọc câu thơ tưởng như Viễn Phương là một người con xa xứ nay mới được trở về bên người cha của mình.

+ Cách nói giảm nói tránh “thăm” làm giảm bớt nỗi đau thương, mất mát, đồng thời khẳng định sự bất tử của Người trong lòng những người con nước Việt.

=> Câu thơ giản dị như một lời kể nhưng lại thấm đượm bao nỗi bồi hồi, xúc động của nhà thơ, sau bao mong nhớ, đợi chờ, nay mới được đến viếng lăng Bác.

- Ấn tượng đậm nét hiện lên trước mắt nhà thơ: “hàng tre bát ngát”:

+ Đây là hình ảnh thực làm nên quang cảnh đẹp cho lăng Bác, mang lại cảm giác thân thuộc, gần gũi của làng quê, đất nước Việt.

+ Đây cũng là hình ảnh chứa nhiều sức gợi: “hàng tre xanh xanh” gợi vẻ đẹp của con người, đất nước Việt Nam với sức sống tràn trề; “bão táp...thăng hàng” là vẻ đẹp cứng cỏi, kiên cường, bền bỉ, hiên ngang, bất khuất của con người Việt Nam. Hình ảnh hàng tre bao quanh lăng là biểu tượng của cả dân tộc đang quây quần bên Người, thể hiện tình cảm của người dân miền Nam nói riêng, con người VN nói chung dành cho Bác.

=> Khổ 1 là niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi đứng trước lăng Người.

2.2 Những cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác:

- Đứng trước lăng Bác là nỗi tiếc thương, lòng biết ơn sâu nặng dành cho công lao của Bác.

+ Sáng tạo hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi: mặt trời trên lăng – mặt trời tự nhiên, mặt trời trong lăng - ẩn dụ cho Bác. Bác đã mang lại ánh sáng chân lí, giúp dân tộc thoát khỏi kiếp sống nô lệ, khổ đau. Hình ảnh ẩn dụ đã vừa khẳng định, ngợi ca sự vĩ đại của Người vừa thể hiện tình cảm tôn kính, biết ơn của cả dân tộc đối với Người.

+ Hình ảnh “dòng người” đi liền với điệp từ “ngày ngày” gợi dòng thời gian vô tận và sự sống vĩnh cửu; mang giá trị tạo hình, vẽ lên quang cảnh những đoàn

người nối tiếp nhau không dứt, lặng lẽ và thành kính vào viếng Bác. Lời nói “đi trong thương nhớ” thể hiện nỗi tiếc thương, nhớ nhung lớn lao của bao thế hệ người dân Việt Nam trong giây phút vào lăng viếng Bác.

+ “Tràng hoa dâng 79 mùa xuân”: 79 năm cuộc đời Người đã hiến dâng trọn vẹn cho quê hương, đất nước. Nó được kết từ hàng ngàn, hàng vạn trái tim để bày tỏ niềm tiếc thương, kính yêu vị cha già dân tộc. Đó cũng là cách để nhà thơ khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc.

=> Khổ thơ thể hiện lòng thành kính, niềm biết ơn vô hạn của nhà thơ với Bác.

2.3. Tâm trạng của nhà thơ khi vào trong lăng

* Hai câu thơ đầu:

- Viễn Phương đã sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh để làm bớt không khí đau thương. Bác đang nằm đó nhẹ nhàng, thanh thản như đang chìm vào một giấc ngủ ngon.

- Hình ảnh “vàng trắng sáng dịu hiền”:

+ Hình ảnh tả thực: ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của những ngọn đèn nhẹ nhàng lan tỏa trong không gian.

+ Hình ảnh vàng trắng: gợi cho ta nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, trong sáng, thanh cao của Bác. Và trắng còn là một người bạn tri âm, tri kỉ với Bác lúc sinh thời.

* Hai câu thơ tiếp theo:

- Trời xanh: hình ảnh ẩn dụ -> khẳng định sự trường tồn của Bác, Bác đã hóa thân vào non sông đất nước

- “Nhói”: diễn tả tình cảm chân thành, đau xót đến tột cùng, cùng sự tiếc nuối khôn nguôi của nhà thơ về sự ra đi của Bác.

=> Nhà thơ đau xót trước sự thực Bác đã ra đi

2.4. Tâm trạng của nhà thơ khi rời xa lăng

- Thương trào nước mắt: Sự xúc động ấy cùng với nỗi niềm đau xót kìm nén từ ban đầu đã bật thành một tiếng khóc, tiếng nấc nghẹn ngào

- Ước nguyện của nhà thơ:

+ Muốn làm con chim -> để dâng tiếng hát

+ Muốn làm đóa hoa -> dâng hương sắc

+ Muốn làm cây tre -> trung hiếu

-> Điệp từ “muốn làm” lặp lại ba lần như khẳng định lại ước muốn của nhà thơ.

-> Đó là những ước muốn giản dị, bé nhỏ nhưng mãnh liệt thể hiện cảm xúc băng khuâng, xốn xang lưu luyến, bịn rịn của nhà thơ không muốn rời xa Bác, muốn hóa thân vào thiên nhiên để được gần Bác

-> Tình cảm thiêng liêng của dân tộc Việt Nam đối với Bác

- Hình ảnh cây tre lặp lại ở khổ thơ cuối tạo ra kết cuối đầu cuối tương ứng. Cây tre là biểu tượng cho ý chí và sức mạnh của dân tộc => khẳng định sự tin tưởng, sự trung thành của mỗi người dân Việt Nam vào Bác, vào lý tưởng và chân lý mà Bác đem tới cho chúng ta.

** Những điều cần làm để xứng đáng với công lao của Bác*

- Là học sinh cần phải cố gắng học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành một công dân tốt, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

3. Tổng kết

Nội dung:

+ Thể hiện tình cảm chân thành, tha thiết của cả dân tộc Việt Nam dành cho Bác.

+ Qua đó, khám phá, ngợi ca truyền thống ân nghĩa, thủy chung của dân tộc ta.

Nghệ thuật:

+ Ngôn ngữ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi.

+ Giọng điệu vừa chân thành, trang nghiêm, vừa sâu lắng vừa tha thiết, đau xót tự hào.

+ Hình ảnh thơ vừa mang nghĩa thực vừa giàu giá trị tượng trưng.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. (4 điểm) Cho đoạn văn**

Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngâm kỹ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. ... Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về.”

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

1. Nêu chủ đề của văn bản “Bàn về đọc sách”. Đoạn trích trên đề cập đến khía cạnh nào của chủ đề?
2. Trong câu văn “Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về.” tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy?
3. Hãy viết đoạn văn khoảng $\frac{1}{2}$ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng học sinh rất ít đọc sách.

Phần II. (6 điểm)

Trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”, nhà thơ Thanh Hải có viết:

Mùa xuân người cầm súng

(Ngữ văn 9, NXB Giáo dục)

1. Chép tiếp 5 câu thơ sau câu trên để hoàn thành khổ thơ.
2. Từ “lao xao” có thể thay thế cho từ “xôn xao” trong câu thơ cuối khổ thơ đã chép được không? Vì sao?
3. Viết một đoạn văn nghị luận có độ dài khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng phân hợp, trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên, trong đoạn có sử dụng câu phủ định, phép nối để liên kết câu.
4. Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có văn bản khác nói về những con người “lặng lẽ dâng cho đời”, nêu tên văn bản đó và tác giả.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I

1. Nêu chủ đề của văn bản “Bàn về đọc sách”. Đoạn trích trên đề cập đến khía cạnh nào của chủ đề?

Phương pháp: căn cứ văn bản Bàn về đọc sách

Cách giải:

- Chủ đề: Bàn về sự cần thiết của việc đọc sách và phương pháp đọc sách
- Đoạn trích đề cập đến khía cạnh: Phương pháp đọc sách

2. Trong câu văn “Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về.” tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy?

Phương pháp: căn cứ văn bản Bàn về đọc sách

Cách giải:

- Trong câu văn đó, tác giả sử dụng biện pháp so sánh, ẩn dụ:
- + So sánh: đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ,
- + Ẩn dụ: tuy châu báu – tri thức

- Hiệu quả nghệ thuật: Diễn tả một cách hình ảnh và sinh động hệ quả của việc đọc nhiều mà không nghĩ sâu thì dù sách có hay, có bổ ích cũng chẳng thu được điều gì có giá trị. Từ đó người đọc nhận thức được không nên đọc sách qua loa.

3. Hãy viết đoạn văn khoảng $\frac{1}{2}$ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng học sinh rất ít đọc sách.

Phương pháp: phân tích, lý giải, tổng hợp

Cách giải:

* **Giới thiệu vấn đề:** học sinh rất ít đọc sách

* **Bàn luận vấn đề**

- Vai trò của sách đối với học sinh:

+ Cung cấp cho ta kho tri thức không lồ của nhân loại

+ Bồi đắp tâm hồn, tình cảm của ta.

+...

- Thực trạng rất nhiều bạn học sinh không đọc sách.

- Nguyên nhân:

+ Các bạn học sinh bị hấp dẫn bởi các kênh giải trí bằng hình ảnh: phim, nhạc, điện tử

+ Các bạn học sinh lười đọc sách

+ Các bạn học sinh học thêm quá nhiều không có thời gian đọc sách

- Tác hại:

+ Không đọc nhiều sách lâu dần sẽ trở thành những người thiếu hiểu biết

+ Tâm hồn bị mài mòn, ...

- Khắc phục: sắp xếp thời gian hợp lý để đọc sách; đọc sách phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi

* **Tổng kết vấn đề**

Phần II

1. Chép tiếp 5 câu thơ sau câu trên để hoàn thành khổ thơ.

Phương pháp: căn cứ bài Mùa xuân nho nhỏ

Cách giải:

“Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao...”

2. Từ “lao xao” có thể thay thế cho từ “xôn xao” trong câu thơ cuối khổ thơ đã chép được không? Vì sao?

Phương pháp: phân tích, lý giải

Cách giải:

Từ “lao xao” không thể thay thế cho từ “xôn xao” trong câu thơ trên. Từ “lao xao” chỉ đơn giản là gọi âm thanh, âm thanh của thiên nhiên hoặc của con người. Còn

“xôn xao” khi đặt trong khổ thơ này, không chỉ là âm thanh rộn ràng của cuộc sống nhộn nhịp lao động khẩn trương của đất nước sau thống nhất, mà còn là những xúc cảm mãnh liệt, phấn chấn trước mùa xuân thiên nhiên, trời đất tươi đẹp của con người.

3. Viết một đoạn văn nghị luận có độ dài khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng phân hợp, trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên, trong đoạn có sử dụng câu phủ định, phép nối để liên kết câu.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đoạn thơ
- Nhà thơ khám phá, ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân đất nước:

“Mùa xuân ...

... xôn xao”

+ Hệ thống điệp từ “mùa xuân”, “lộc”: gợi quang cảnh mùa xuân tươi đẹp, tràn đầy sức sống của chồi non lộc biếc; gợi những thành quả trong công cuộc xây dựng đất nước.

+ Hình ảnh “người cầm súng” “người ra đồng”: được liệt kê để vẽ lên hình ảnh đất nước tung bừng, nhộn nhịp với hàng vạn con người đang góp sức mình cho mùa xuân của dân tộc.

Hình ảnh “người cầm súng”: phản ánh hiện thực gian khổ của chiến tranh. Lộc trên lưng vừa là hình ảnh cành lá nguy trang vừa là mùa xuân mà họ mang lại cho đất nước.

Hình ảnh “người ra đồng”: không khí lao động ở hậu phương. “Lộc trải dài nương mạ”: mang đến những cánh đồng xanh tươi, những vụ mùa no ấm, mang lại sự sống.

+ Điệp từ “tất cả” + lặp cấu trúc ngữ pháp + các từ láy “hối hả” “xôn xao” diễn tả nhịp sống sôi động, tung bừng, tràn đầy niềm vui, hạnh phúc.

=> Nhận xét: Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt, chỉ khoảng một tháng sau Thanh Hải qua đời nhưng bao trùm bài thơ lại là tình yêu, là sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước.

4. Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có văn bản khác nói về những con người “lặng lẽ dâng cho đời”, nêu tên văn bản đó và tác giả.

Phương pháp: căn cứ các văn bản đã học

Cách giải:

- Tác phẩm: Lặng lẽ Sa Pa

- Tác giả: Nguyễn Thành Long

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ 1-4:

Âm nhạc là một trong những món quà kì diệu khiến đời sống tinh thần của con người thêm phong phú. Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó – một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi. Chúng khiến tâm trí bạn trở nên thư thái, đưa lại cho bạn cảm giác bình yên sau những giờ làm việc mệt mỏi.

Nhưng bạn có biết rằng, ngoài những thanh âm vang vọng từ thế giới bên ngoài kia còn có một thứ âm thanh khác kì diệu hơn cất lên từ chính tâm hồn bạn. Mỗi người trong chúng ta đều ẩn chứa một khúc nhạc huyền bí. Khúc nhạc ấy được tạo nên bởi một chuỗi suy nghĩ nối tiếp nhau. Nó được kết tinh từ những kí ức đã qua. Khi bạn mãi ám ảnh về một điều gì, điều đó sẽ được lưu lại trong khúc nhạc tâm hồn và trở đi, trở lại trong tâm trí bạn.

(Thái độ quyết định thành công, NXB Tổng hợp TPHCM)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.
2. “Một thứ âm thanh khác kì diệu” mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích là gì?
3. Chỉ ra thành phần phụ chú và tình thái trong câu: *Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó – một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi.*

4. Điều kì diệu mà âm nhạc mang đến cho em là gì?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1: Viết bài văn nghị luận khoảng 300 chữ với chủ đề: *hãy sống chan hòa với mọi người.*

Câu 2:

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.

(...) *“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim

(Trích “Viếng lăng Bác” (Viễn Phương), Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo Dục, 2018)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I**

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

2. “Một thứ âm thanh khác kì diệu” mà tác giả nhắc đến trong đoạn trích là gì?

Phương pháp: căn cứ đoạn trích

Cách giải:

- Thứ thanh âm kì diệu đó chính là khúc nhạc huyền bí cất lên từ tâm hồn bạn.

3. Chỉ ra thành phần phụ chú và tình thái trong câu: *Chắc hẳn không ít lần bạn say sưa, đắm mình trong một giai điệu nào đó – một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi.*

Phương pháp: căn cứ các thành phần biệt lập đã học

Cách giải:

- Thành phần phụ chú: một bản nhạc êm dịu, sâu lắng hoặc náo nức, vui tươi

- Thành phần tình thái: chắc hẳn.

4. Điều kì diệu mà âm nhạc mang đến cho em là gì?

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Gợi ý:

- Đem lại sự thư thái trong tâm hồn
- Đem lại niềm tin, sức mạnh cho bản thân.
- Tiếp thêm động lực cuộc sống
-

Phần II

Câu 1

Viết bài văn nghị luận khoảng 300 chữ với chủ đề: *hãy sống chan hòa với mọi người.*

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Giới thiệu chung

2. Giải thích

Sống chan hòa là sống vui vẻ, hòa hợp với mọi người và sẵn sàng cùng tham gia vào các hoạt động chung có ích.

3. Bàn luận

- Biểu hiện lối sống chan hòa:

+ Biết chia sẻ với bạn bè niềm vui nỗi buồn.

+ Luôn cởi mở, vui vẻ, chào hỏi gần gũi với mọi người.

- Ý nghĩa lối sống chan hòa:

+ Sống chan hòa giúp ta tự đánh giá, tự điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi cá nhân cho phù hợp với yêu cầu của cộng đồng.

+ Người có lối sống chan hòa sẽ được mọi người quý mến và giúp đỡ, góp phần vào việc xây dựng mối quan hệ xã hội tốt đẹp.

+ Sống chan hòa với mọi người là lối sống tốt đẹp, thể hiện phẩm chất cao quý của con người.

- Phê phán những kẻ sống ích kỉ, chỉ nghĩ cho bản thân.

- Liên hệ bản thân

Câu 2

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.

(...) “Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim

(Trích “Viếng lăng Bác” (Viễn Phương), Ngữ văn 9, tập hai,
NXB Giáo Dục, 2018)

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

* **Yêu cầu về hình thức:**

- Bài viết đảm bảo cấu trúc của một bài văn gồm 3 phần:

+ Mở bài: nêu được vấn đề

+ Thân bài: triển khai được vấn đề

+ Kết bài: khái quát được vấn đề

- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

* **Yêu cầu về nội dung:**

Bài viết đảm bảo những nội dung sau đây:

1. Mở bài: Giới thiệu về tác giả Viễn Phương, tác phẩm Viếng lăng Bác

2. Thân bài:

a. Những cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác:

- Đứng trước lăng Bác là nỗi tiếc thương, lòng biết ơn sâu nặng dành cho công lao của Bác.

+ Sáng tạo hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi: mặt trời trên lăng – mặt trời tự nhiên, mặt trời trong lăng - ẩn dụ cho Bác. Bác đã mang lại ánh sáng chân lí, giúp dân tộc thoát khỏi kiếp sống nô lệ, khổ đau. Hình ảnh ẩn dụ đã vừa khẳng định, ngợi ca sự vĩ đại của Người vừa thể hiện tình cảm tôn kính, biết ơn của cả dân tộc đối với Người.

+ Hình ảnh “dòng người” đi liền với điệp từ “ngày ngày” gợi dòng thời gian vô tận và sự sống vĩnh cửu; mang giá trị tạo hình, vẽ lên quang cảnh những đoàn người nối tiếp nhau không dứt, lặng lẽ và thành kính vào viếng Bác. Lối nói “đi trong thương nhớ” thể hiện nỗi tiếc thương, nhớ nhung lớn lao của bao thế hệ người dân Việt Nam trong giây phút vào lăng viếng Bác.

+ “Tràng hoa dâng 79 mùa xuân”: 79 năm cuộc đời Người đã hiến dâng trọn vẹn cho quê hương, đất nước. Nó được kết từ hàng ngàn, hàng vạn trái tim để bày tỏ niềm tiếc thương, kính yêu vị cha già dân tộc. Đó cũng là cách để nhà thơ khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc.

=> Khổ thơ thể hiện lòng thành kính, niềm biết ơn vô hạn của nhà thơ với Bác.

b. Tâm trạng của nhà thơ khi vào trong lăng

* Hai câu thơ đầu:

- Viễn Phương đã sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh để làm bớt không khí đau thương. Bác đang nằm đó nhẹ nhàng, thanh thản như đang chìm vào một giấc ngủ ngon.

- Hình ảnh “vàng trắng sáng dịu hiền”:

+ Hình ảnh tả thực: ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của những ngọn đèn nhẹ nhàng lan tỏa trong không gian.

+ Hình ảnh vàng trắng: gợi cho ta nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, trong sáng, thanh cao của Bác. Và trắng còn là một người bạn tri âm, tri kỉ với Bác lúc sinh thời.

* Hai câu thơ tiếp theo:

- Trời xanh: hình ảnh ẩn dụ -> khẳng định sự trường tồn của Bác, Bác đã hóa thân vào non sông đất nước

- “Nhói”: diễn tả tình cảm chân thành, đau xót đến tột cùng, cùng sự tiếc nuối khôn nguôi của nhà thơ về sự ra đi của Bác.

=> Nhà thơ đau xót trước sự thực Bác đã ra đi

3. Kết bài: khẳng định lại vấn đề

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2.0 điểm)**

Trong đời sống hiện nay có một hiện tượng khá phổ biến, mọi người đều thấy, nhưng thường bỏ qua. Đó là bệnh lè mề mà coi thường giờ giấc là một biểu hiện.

Những người lè mề ấy, khi ra sân bay, lên tàu hỏa, đi nhà hát **chắc là** không dám đến muộn, bởi đến muộn lại có hại ngay để quyền lợi thiết thân của họ. Nhưng đi họp, hội thảo, việc chung có đến muộn cũng không thiệt gì. Thế là hết chậm lần này đến chậm lần khác, bệnh lè mề không sửa được.

(Phương Thảo, Bệnh lè mề, Ngữ văn 9)

a. Cho biết từ in đậm là thành phần gì của câu?

b. Hãy cho biết mỗi từ ngữ được gạch chân trong đoạn trích thực hiện phép liên kết nào?

Câu 2: (3.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 10-15 dòng nêu tác hại bệnh lè mề, coi thường giờ giấc.

Câu 3: (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Ơi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh

Hải)

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

(Sang thu – Hữu Thỉnh – Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục 2006)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1**

a. Cho biết từ in đậm là thành phần gì của câu?

Phương pháp: căn cứ các thành phần đã học

Cách giải:

- Thành phần biệt lập của câu
- Thành phần tình thái

b. Hãy cho biết mỗi từ ngữ được gạch chân trong đoạn trích thực hiện phép liên kết nào?

Phương pháp: căn cứ các phép liên kết câu

Cách giải:

- Phép thế: Đó
- Phép nối: Nhưng

Câu 2

Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 10-15 dòng nêu tác hại bệnh lè mè, coi thường giờ giấc.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Giới thiệu chung: tác hại bệnh lề mề

2. Giải thích

- Lề mề là làm việc một cách chậm chạp, thiếu ý thức

=> Lề mề là căn bệnh phổ biến trong xã hội

3. Bàn luận

- Biểu hiện bệnh lề mề:

+ Coi thường giờ giấc

+ Đi trễ trong các buổi lễ, buổi họp

+ Làm việc chậm chạp, luôn không hoàn thành đúng thời gian được giao

+...

- Tác hại bệnh lề mề:

+ Trước hết, bệnh lề mề tạo cho người ta một thói quen xấu là thiếu ý thức kỷ luật, không có nề nếp, quy tắc và dần dần dẫn đến lối sống tự do thái quá, vô tổ chức, vô kỷ luật.

+ Bên cạnh đó, căn bệnh này còn làm mất thời gian, gây khó chịu cho những người chấp hành tốt giờ giấc vì phải đợi chờ.

+ Đặc biệt, bệnh lề mề gây ra những thiệt hại rất lớn về mặt kinh tế bởi với khoảng thời gian lề mề vô ích ấy, con người ta có thể làm được rất nhiều việc cho cơ quan, gia đình; hay một quyết định, chủ trương ra đời muộn một vài giờ có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cả một xã hội.

- Bản thân mỗi người cần phải rèn luyện sự chủ động, làm việc đúng giờ để có kết quả lao động, làm việc, học tập tốt nhất.

Câu 3

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Oi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh

Hải)

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

(Sang thu – Hữu Thỉnh – Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục 2006)

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

*** Yêu cầu về hình thức**

- Bài văn có đủ bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề; Thân bài giải quyết vấn đề; Kết bài kết thúc vấn đề.
- Học sinh vận dụng các phép lập luận linh hoạt để triển khai bài văn.
- Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.

*** Yêu cầu về nội dung**

1. Giới thiệu chung

- Giới thiệu chung về hai tác giả và hai đoạn thơ

2. Phân tích, cảm nhận

2.1 Mùa xuân nho nhỏ

- Bài thơ được mở ra bằng khung cảnh thiên nhiên tươi sáng và tràn đầy sức sống:

“Mọc giữa dòng sông xanh

...

Hót chi mà vang trời”

+ Cấu trúc đảo ngữ ở câu thơ 1, 2 gợi sức sống mạnh mẽ đến bất ngờ, khiến bông hoa như có cội rễ, tràn đầy sức xuân, sắc xuân.

+ Các hình ảnh “dòng sông” “bông hoa” “bầu trời” “chim chiền chiện” thật bình dị và gợi cảm, đã tái hiện một không gian cao rộng của mùa xuân với những hình ảnh đặc trưng của xứ Huế.

+ Màu sắc: “sông xanh” “hoa tím biếc” rất hài hòa, tươi sáng. Dòng sông xanh đã trở thành cái nền cho sắc tím của hoa, làm nổi bật vẻ đẹp sống động của mùa xuân.

+ Âm thanh: tiếng chim chiền chiện: là tín hiệu của một buổi sớm mùa xuân trong trẻo, mát lạnh; gợi không gian cao rộng của bầu trời tươi sáng, ấm áp; gợi liên tưởng đến những không gian đầy ắp màu xanh của một khu vườn quê với những vòm cây xanh mát hay một cánh đồng rộng lớn, bình yên.

=> Chỉ bằng vài nét phác, tác giả đã vẽ ra được khung cảnh mùa xuân tuyệt đẹp, đủ đầy hình ảnh, âm thanh, màu sắc, ứ đầy sức sống và đậm đà nét Huế.

2.2. Sang thu

- Cảm giác bất chợt đến với nhà thơ, chỉ với một từ “bỗng” mở đầu bài thơ đã khiến ta cảm nhận thu đến thật bất ngờ, đột ngột, không hẹn trước.

- Tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra mùa thu thật độc đáo: không phải từ bầu trời xanh, từ hương cốm mới hay lá vàng rơi mà từ hương ổi thứ hương thơm dân dã, muộc mạc, đặc trưng của các làng quê Bắc Bộ lúc cuối hạ đầu thu.

- Trong “gió se” gió thu se lạnh hơi khô, thứ hương thơm ấy càng như sánh lại, luồn vào trong gió. Cách sử dụng động từ mạnh “phả” chứ không phải lan, tỏa, bay trong gió, được gió đưa đi, đánh thức cả một không gian làng quê yên bình.

- Cùng với hương ổi, gió se, tín hiệu sang thu còn là sương thu lã đãng: “sương chùng chình qua ngõ”. Những hạt sương thu ươn ướt mềm mại giăng màn qua ngõ. Mùa thu lại về, mùa thu mang theo hương quê và sương mờ ướt lạnh. Sương được nhân hóa qua từ láy “chùng chình” đầy tâm trạng, chùng chình như chờ đợi điều gì đây? “Chùng chình” còn gợi màn sương li ti giăng mắc nơi đường thôn ngõ xóm. Phép nhân hóa còn khiến ta cảm nhận màn sương như dửng dăng, như

cổ ý chậm lại, nửa sang thu nửa còn như luyến tiếc mùa hạ. “Ngõ” ở đây vừa là ngõ thực, vừa có thể là cửa ngõ sang mùa.

- Ta thấy tác giả đã huy động mọi giác quan (khứu giác, xúc giác, thị giác) để cảm nhận những tín hiệu báo thu sang nhưng nó rất mơ hồ, mờ ảo, nhẹ nhàng nên nhà thơ vẫn băn khoăn tự hỏi: “Hình như thu đã về?”. Tình thái từ “hình như” với câu hỏi tu từ khiến ta cảm nhận tâm trạng hoài nghi, cái giật mình bối rối của nhà thơ.

=> Khổ 1 bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã diễn tả cảm xúc ngỡ ngàng, bàng khuâng của tác giả khi đón nhận sứ giả đầu tiên của mùa thu.

2.3 Nhận xét

- Cả hai bài thơ đều là cảm xúc, rung động tinh tế của tác giả về khoảnh khắc giao mùa.

- Cả hai bài sử dụng thể thơ ngũ ngôn, giàu nhịp điệu

- Tuy có những điểm giống song vẫn có điểm khác biệt giữa hai bài thơ:

+ Bài Mùa xuân nho nhỏ: miêu tả khoảnh khắc xuân sang, khung cảnh đặc trưng xứ Huế. Hơn nữa tác phẩm viết vào thời gian trước khi tác giả qua đời nên nó còn thể hiện tình yêu tha thiết với cuộc sống của ông.

+ Bài Sang thu lại là khoảnh khắc thu sang, mang dấu hiệu đặc trưng của thiên nhiên đồng bằng Bắc Bộ. Thể hiện sự nhạy cảm, tinh tế của tác giả.

3. Tổng kết

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. (5 điểm) Cho đoạn thơ**

Cho đoạn thơ sau:

*“Chân phải bước tới cha**Chân trái bước tới mẹ**Một bước chạm tiếng nói**Hai bước tới tiếng cười**Người đồng mình yêu lắm con ơi**Đan lờ cài nan hoa**Vách nhà ken câu hát...”*

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó?
2. Hai câu thơ “Đan lờ cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát” sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?
3. Em hãy giới thiệu khoảng nửa trang giấy thi về tác phẩm này.
4. Lòng hiếu thảo là một trong những đức tính tốt đẹp của con người. Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về đức tính trên.

Phần II. (5 điểm)

“Không hiểu vì sao mình gất nữa. Lại một đợt bom. Khói vào hang. Tôi ho sặc sụa và tức ngực. Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi. Cao xạ đang bắn”.

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó?
2. Xét về cấu trúc ngữ pháp, câu “Lại một đợt bom” là kiểu câu gì? Việc nhà văn sử dụng những câu văn liên tiếp trong đoạn văn trên nhằm diễn tả điều gì?
3. Bằng sự hiểu biết của em về tác phẩm trên đây, hãy viết đoạn văn nghị luận theo cách lập luận diễn dịch khoảng 10-12 câu trong đó có một câu ghép và một phép thế trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp ba nhân vật được nhắc đến trong đoạn văn trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I**

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó?

Phương pháp: căn cứ văn bản Nói với con

Cách giải:

- Tác phẩm: Nói với con.

- Tác giả: Y Phương

- Hoàn cảnh sáng tác: sáng tác đầu 1980 là tâm sự của tác giả với đứa con gái đầu lòng, đó cũng là lời tâm sự với chính mình.

2. Hai câu thơ “Đan lò cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát” sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Phương pháp: căn cứ các biện pháp tu từ đã học

Cách giải:

- Nghệ thuật ẩn dụ

- Tác dụng: thể hiện đời sống tinh thần phong phú và tình yêu lao động của người dân.

3. Em hãy giới thiệu khoảng nửa trang giấy thi về tác phẩm này.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:**1. Tác giả:**

- Tên thật (tên đầy đủ): Tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, dân tộc Tày.
- Năm sinh, quê quán: Sinh năm 1948, quê ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Y Phương nhập ngũ năm 1968, phục vụ trong quân đội đến năm 1981 chuyển về công tác tại sở Văn Hóa – Thông tin tỉnh Cao Bằng. Từ năm 1993, ông là chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng).
- Phong cách sáng tác, đề tài quen thuộc: Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

2. Tác phẩm:**a. Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ:**

- Năm 1980, khi con gái ông mới 1 tuổi, kinh tế cả nước còn nhiều khó khăn. Bài thơ là lời nói với con gái, cũng là lời nói với mình, nhắc nhở mình và thế hệ mai sau.
- Bài thơ được in trong tập “Thơ Việt Nam (1945 – 1985).

b. Ý nghĩa nhan đề (nếu có):

- Mượn lời nói với con, Y Phương gợi về cội nguồn sinh dưỡng mỗi con người, bộc lộ niềm tự hào về sức sống bền bỉ của quê hương mình.
- Bài thơ đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra là tình cảm quê hương, từ những kỉ niệm gần gũi, thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống.
- Cảm xúc, chủ đề của bài thơ được bộc lộ, dẫn dắt một cách tự nhiên, có tầm khái quát nhưng vẫn thấm thía.

c. Giá trị nội dung, nghệ thuật:*** Nội dung:**

- Bài thơ thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc mình.
- Bài thơ giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

*** Nghệ thuật:**

- Thể thơ tự do làm cho cảm xúc cụ thể, rõ ràng.
- Nhịp điệu lúc nhẹ nhàng bay bổng, khi khúc triết rành rọt, lúc mạnh mẽ âm vang => lời khuyên của cha thấm sâu vào con.
- Ngôn ngữ cụ thể mà giàu khái quát, bao hàm nhiều ý nghĩa, hình ảnh thơ độc đáo.

4. Lòng hiếu thảo là một trong những đức tính tốt đẹp của con người. Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về đức tính trên.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

*** Giới thiệu** ngắn gọn vấn đề cần nghị luận: Lòng hiếu thảo.

*** Bàn luận**

- Lòng hiếu thảo là gì?

+ Đối xử và chăm sóc tốt cha mẹ của mình.

+ Hành động yêu thương, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ khi già yếu và thờ phụng sau khi họ qua đời.

- Biểu hiện của lòng hiếu thảo?

+ Người có lòng hiếu thảo là người luôn biết cung kính, vâng lời và làm cho cha mẹ được vui vẻ, tinh thần được an ổn.

- Vì sao sống phải có lòng hiếu thảo?

+ Ông bà cha mẹ là những người sinh thành và nuôi dưỡng ta khôn lớn, luôn dành cho ta những điều tốt đẹp nhất trên đời này.

+ Lòng hiếu thảo là chuẩn mực trong đời sống văn hóa Việt Nam.

+ Người có lòng hiếu thảo được mọi người trân trọng, yêu mến.

+ Giá trị của một người con được nhìn nhận không phải ở sự giàu sang, quyền quý mà nó được thể hiện qua chữ “hiếu”.

+ Lòng hiếu thảo giúp gắn kết các thế hệ trong gia đình.

- Trong xã hội còn nhiều người sống bất hiếu, vô lễ, đánh đập đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi cha mẹ già. Họ thể hiện một lối sống vô ơn, một nhân cách kém cỏi.

⇒ Những người như thế thật đáng chê trách.

- Bài học nhận thức và hành động

Phần II

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó?

Phương pháp: căn cứ bài Những ngôi sao xa xôi

Cách giải:

- Tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi
- Tác giả: Lê Minh Khuê
- Hoàn cảnh sáng tác: viết trong thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt.

2. Xét về cấu trúc ngữ pháp, câu “Lại một đợt bom” là kiểu câu gì? Việc nhà văn sử dụng những câu văn liên tiếp trong đoạn văn trên nhằm diễn tả điều gì?

Phương pháp: phân tích, lý giải

Cách giải:

- Kiểu câu đặc biệt
- Sử dụng liên tiếp câu văn ngắn có tác dụng: diễn tả được sự dồn dập, căng thẳng của trận đánh cũng như tâm trạng nhân vật.

3. Bằng sự hiểu biết của em về tác phẩm trên đây, hãy viết đoạn văn nghị luận theo cách lập luận diễn dịch khoảng 10-12 câu trong đó có một câu ghép và một phép thế trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp ba nhân vật được nhắc đến trong đoạn văn trên.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và ba cô gái thanh niên xung phong
- Hoàn cảnh sống và chiến đấu.
- Vẻ đẹp chung của ba cô gái:

+ Có lòng yêu nước sâu sắc, sống có lí tưởng cao đẹp.

+ Có lòng dũng cảm, không sợ gian khổ, hi sinh.

+ Có tâm hồn nhạy cảm, lạc quan, yêu đời.

+ Có tình đồng đội gắn bó, thắm thiết.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1 (2.0 điểm)**

Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới.

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

1. Phần trích trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?
2. Nhân vật “tôi” trong phần trích đang thực hiện nhiệm vụ gì? Phần trích thể hiện phẩm chất gì của nhân vật?

Câu 2: (2.0 điểm)

1. Tìm khởi ngữ trong các phần trích sau:

a. Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này làm ông khổ tâm hết sức.

b.

- Vâng! Ông giáo dạy phải! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

2. Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong phần trích sau:

a. Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.

b. Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi.

Câu 3: (6.0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Đất nước bốn nghìn năm

Vất vả và gian lao

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.

Ta làm con chim hót

Ta làm một nhành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc

(Trích Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo Dục, 2018)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1**

1. Phần trích trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Phương pháp: căn cứ bài Những ngôi sao xa xôi

Cách giải:

- Tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi
- Tác giả: Lê Minh Khuê

2. Nhân vật “tôi” trong phần trích đang thực hiện nhiệm vụ gì? Phần trích thể hiện phẩm chất gì của nhân vật?

Phương pháp: căn cứ đoạn trích

Cách giải:

- Nhân vật “tôi” đang thực hiện nhiệm vụ phá bom.
- Phẩm chất nhân vật: dũng cảm, hiên ngang, bất chấp hiểm nguy.

Câu 2

1. Tìm khởi ngữ trong các phần trích sau:

a. Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này làm ông khổ tâm hết sức.

b.

- Vâng! Ông giáo dạy phải! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

Phương pháp: căn cứ bài Khởi ngữ

Cách giải:

a. Điều này

b. Vâng

2. Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong phần trích sau:

a. Anh quay lại nhìn con vừa khe khẽ lắc đầu vừa cười. Có lẽ vì khổ tâm đến nỗi không khóc được, nên anh phải cười vậy thôi.

b. Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi.

Phương pháp: căn cứ bài Các thành phần biệt lập

Cách giải:

a. Có lẽ - Thành phần tình thái

b. Kể cả anh – Thành phần phụ chú

Câu 3

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Đất nước bốn nghìn năm

Vất vả và gian lao

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.

Ta làm con chim hót

Ta làm một nhành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc

*(Trích Mùa xuân nho nhỏ, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo Dục,
2018)*

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

* **Yêu cầu về hình thức:**

- Bài viết đảm bảo cấu trúc của một bài văn gồm 3 phần:

+ Mở bài: nêu được vấn đề

+ Thân bài: triển khai được vấn đề

+ Kết bài: khái quát được vấn đề

- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

* ***Yêu cầu về nội dung:***

Bài viết đảm bảo những nội dung sau đây:

1. Giới thiệu chung

Tác giả:

- Thanh Hải là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc.

- Thanh Hải để lại một số lượng tác phẩm không nhiều nhưng vẫn tạo được dấu ấn riêng nhờ vẻ đẹp bình dị, trong sáng, ngôn ngữ thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc chân thành, đậm thắm.

Tác phẩm:

- Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980 – thời điểm Thanh Hải ốm nặng và chỉ mấy tuần lễ sau ông qua đời.

- Được sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng bao trùm bài thơ lại là tình yêu, là sự gắn bó thiết tha với quê hương, đất nước, là cả một khát vọng sống đẹp của tác giả.

2. Phân tích

Niềm tự hào về quê hương đất nước

“Đất nước ...

... phía trước”

+ Tính từ “vất vả” “gian lao”: đúc kết quá khứ, lịch sử dân tộc đầy đau thương, mất mát song cũng rất đáng tự hào. Đó là 4 ngàn năm dựng và giữ nước gian khổ mà hào hùng của cha ông ta.

=> Đoạn thơ bộc lộ lòng biết ơn, tự hào, kiêu hãnh với các thế hệ đã làm nên lịch sử hào hùng của đất nước.

+ So sánh “đất nước như vì sao” gợi vẻ đẹp tươi sáng của đất nước trên con đường đi tới tương lai; gợi niềm tin của tác giả vào 1 ngày mai tươi đẹp, phồn vinh của quê hương, đất nước.

=> Giọng thơ vừa tha thiết, sôi nổi, vừa trang trọng đã gói trọn niềm yêu mến, tự hào, tin tưởng của nhà thơ về đất nước.

Khát vọng, lí tưởng sống cao đẹp của nhà thơ:

- Mùa xuân đất nước đã khơi dậy trong lòng nhà thơ những khát vọng sống cao quý:

“Ta làm...

... xao xuyên”

+ Điệp từ “ta làm”, lặp cấu trúc, liệt kê -> giúp tác giả bày tỏ ước nguyện được hiến dâng cuộc đời mình cho quê hương, xứ sở.

+ Các hình ảnh “con chim hót” “một cành hoa” “nốt nhạc trầm”: giản dị, tự nhiên mà đẹp, thể hiện ước nguyện khiêm nhường mà đáng quý.

+ Có sự ứng đối với các hình ảnh ở đầu bài thơ -> lí tưởng cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên, tất yếu; gợi liên tưởng đến mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người – đất nước.

=> Tấm lòng thiết tha được hòa nhập, được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.

Khát vọng sống đẹp được nâng lên thành lí tưởng sống cao cả:

“*Một mùa xuân nho nhỏ*

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc .”

+ “*Mùa xuân nho nhỏ*”: ẩn dụ cho những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của cuộc đời con người để góp phần làm nên mùa xuân của đất nước. Là cách nói khiêm nhường, giản dị, gợi một tâm hồn đẹp, một lối sống đẹp, một nhân cách đẹp “*lặng lẽ dâng cho đời*”.

+ Điệp từ “*dù là*” + hình ảnh tương phản “*tuổi hai mươi*” – “*khi tóc bạc*” khẳng định sự tồn tại bền vững của những khát vọng và lí tưởng sống ấy. Cả cuộc đời mình ông vẫn muốn chắt chiu những gì tốt đẹp nhất để hiến dâng cho đời.

=> Khổ thơ là lời tổng kết của nhà thơ về cuộc đời mình. Cho đến tận cuối đời ông vẫn khát khao cống hiến cho đất nước.

3. Tổng kết

Nội dung:

+ Bài thơ tái hiện thành công vẻ đẹp của mùa xuân đất nước tươi sáng, tràn đầy sức sống.

+ Khám phá, ngợi ca sự hồi sinh của đất nước trên chặng đường mới.

+ Bài tỏ lễ sống đẹp đẽ, cao cả, đó là sẵn sàng dâng hiến cuộc đời mình cho đất nước, quê hương.

Nghệ thuật:

+ Thể thơ 5 chữ, cách gieo vần liền giữa các khổ thơ tạo sự liền mạch của cảm xúc.

+ Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, trong sáng.

+ Cảm xúc chân thành, tha thiết.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (5.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) Người ta bảo ở bên Palestin có hai biển hồ...Biển hồ như nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này...

(2) Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.

a. Tại sao người ta gọi biển hồ thứ nhất là biển Chết?

b. Chỉ ra điểm khác biệt giữa biển hồ thứ nhất và biển hồ thứ hai. Nguyên nhân nào tạo ra sự khác biệt đó?

c. Chỉ ra 2 phép liên kết được sử dụng trong đoạn (1)

d. Từ văn bản trên em hãy viết đoạn văn 7-10 dòng nói về ý nghĩa sự sẻ chia trong cuộc sống.

Câu 2: (5.0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2006, tr.70)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1**

a. Tại sao người ta gọi biển hồ thứ nhất là biển Chết?

Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích

Cách giải:

Vì: Không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này.

b. Chỉ ra điểm khác biệt giữa biển hồ thứ nhất và biển hồ thứ hai. Nguyên nhân nào tạo ra sự khác biệt đó?

Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích

Cách giải:

- Biển hồ thứ nhất: không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó.

- Biển hồ thứ hai: Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này...

- Nguyên nhân sự khác nhau là:

+ Biển chết chỉ nhận nước và giữ lại cho riêng mình mà không chia sẻ nên nước mặn chát

+ Còn biển hồ thứ hai sau khi nhận nước thì san sẻ cho những ao hồ nhỏ hơn, đem lại sự sống cho vạn vật.

c. Chỉ ra 2 phép liên kết được sử dụng trong đoạn (1)

Phương pháp: căn cứ các phép liên kết câu đã học

Cách giải:

- Phép lặp: biển hồ
- Phép thế: “Biển chết” được thế bằng “biển hồ này”

d. Từ văn bản trên em hãy viết đoạn văn 7-10 dòng nói về ý nghĩa sự sẻ chia trong cuộc sống.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Giới thiệu vấn đề: sự sẻ chia trong cuộc sống
- Giải thích:

Sẻ chia: Cùng người khác san sẻ vui buồn, những trạng thái tình cảm, tâm hồn với nhau; cả sự chia sẻ những khó khăn về vật chất, giúp nhau trong hoạn nạn...

- Bàn luận:

Cuộc sống đầy những khó khăn vì vậy cần lắm những tấm lòng đồng cảm, sẻ chia:

+ Sẻ chia về vật chất: Giúp đỡ khi khó khăn, hoạn nạn.

+ Sẻ chia về tinh thần: Ánh mắt, nụ cười, lời an ủi, chúc mừng, đôi khi chỉ là sự im lặng cảm thông, lắng nghe.

Sự đồng cảm, sẻ chia được thể hiện trong những mối quan hệ khác nhau:

+ Đối với người nhận (...)

+ Đối với người cho (...)

+ Đồng cảm, sẻ chia và xã hội ngày nay (...)

- Mở rộng: Cần lên án, phê phán căn bệnh vô cảm, lối sống ích kỉ, sống thiếu trách nhiệm với đồng loại, với cộng đồng ở một số người.

- Bài học nhận thức và hành động:

+ Nhận thức: Đồng cảm, sẻ chia giúp con người thêm sức mạnh để vượt qua những thử thách, những nghịch cảnh của cuộc đời. Đó cũng là một trong những phẩm chất "người", kết tinh giá trị nhân văn cao quý ở con người.

+ Hành động: Phải học cách đồng cảm, sẻ chia và phân biệt đồng cảm, sẻ chia với sự thương hại, ban ơn... Ai cũng có thể đồng cảm, sẻ chia với những người quanh mình với điều kiện và khả năng có thể của mình.

Câu 2

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2006, tr.70)

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

Yêu cầu:

- Văn phong rõ ràng, không mắc các lỗi chính tả, đặt câu.
- Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng xác thực.

1. Giới thiệu chung

Tác giả:

- Là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Ông từng cầm súng chiến đấu trong chiến trường miền Nam.
- Sáng tác của ông cuốn hút người đọc nhờ cảm xúc tinh tế, ngòi bút giàu chất lãng mạn và lối viết giản dị, giàu sức gợi.

Tác phẩm:

- **Đề tài:** Mùa thu – một đề tài quen thuộc của thơ ca phương Đông nói chung và thơ ca Việt Nam nói riêng.
- **Hoàn cảnh sáng tác:** Vào năm 1977, được in lại nhiều lần trong các tập thơ mà gần đây nhất là tập “Từ chiến hào đến thành phố” – 1991.

2. Phân tích**2.1 Những tín hiệu báo mùa thu sang:**

- Bài thơ được mở ra bằng những tín hiệu rất riêng, báo mùa thu về:
 - + “Hương ổi”: đi liền với từ “bỗng” gợi cảm giác đột ngột, ngỡ ngàng; “phả” – làn hương ngọt ngào, sánh đậm, mùi ổi chín như được cô lại, phả vào gió thu. “Hương ổi” gợi không gian thơ thân thuộc, yêu dấu của làng quê đất Việt với những khu vườn, lối ngõ đầy hoa trái, làm nên hương sắc mỗi mùa; gợi hương vị riêng của mùa thu trong thơ Hữu Thỉnh.
 - + “Gió se” là ngọn gió heo may mùa thu dịu nhẹ, thoáng chút se lạnh lúc thu về, giúp ta cảm nhận rõ hơn cái ngọt lành của hương ổi.
 - + “Sương chùng chình” – nghệ thuật nhân hóa, gợi dáng vẻ, tâm trạng của làn sương thu. Làn sương lững lờ như cố ý chậm lại, lưu luyến mùa hè, chưa muốn bước hẳn sang thu.
- => Hệ thống hình ảnh độc đáo đã diễn tả một cách tài tình cái không khí se lạnh đầu thu và cả cái nhịp điệu chậm chậm của mùa thu về với đất trời.
- Đối diện với những tín hiệu báo thu là cái ngỡ ngàng của lòng người:

+ “Hình như” là lối nói giả định, không chắc chắn, phù hợp với những biểu hiện mơ hồ lúc giao mùa – những biểu hiện ấy không chỉ được cảm nhận bằng các giác quan mà còn phải cảm nhận bằng cả một tâm hồn tinh tế.

+ Âm điệu: là tiếng reo vui, ngỡ ngàng lúc thu sang.

=> Khổ thơ là những cảm nhận mới mẻ, tinh tế của tác giả lúc mùa sang. Ẩn sau những đổi thay của thiên nhiên đất trời lúc sang thu là niềm vui, niềm hạnh phúc của thi nhân.

2. 2 Quang cảnh thiên nhiên ngả dần sang thu:

- Được tái hiện vừa chân thực lại vừa sống động:

+ “Sông” “dềnh dàng”: tả thực con sông của mùa thu vô cùng trong trẻo, tĩnh lặng, êm đềm. Nghệ thuật nhân hóa khiến con sông như đang được nghỉ ngơi sau một mùa hạ vất vả với bão giông.

+ “Chim” “vội vã”: vừa tả thực những cánh chim bay vội về phương Nam tránh rét, vừa gọi những vội vã, tất bật với lo toan thường nhật của đời người.

+ Phép đối “dềnh dàng” >< “vội vã” làm nổi bật hai động thái trái ngược của thiên nhiên mà cũng là sự vận động của thiên nhiên giao mùa.

- Được khắc họa rất ấn tượng:

+ “Đám mây mùa hạ” được hữu hình hóa, vừa thực vừa hư, tái hiện được nhịp điệu của thời gian, là một chiếc cầu nối liền những ngày cuối hạ và đầu thu để sự chuyển giao giữa hai mùa không đứt đoạn.

=> Khoảnh khắc giao mùa hiện lên tinh tế, sống động qua những câu thơ rất giàu chất tạo hình. Ẩn sau những hình ảnh thiên nhiên lúc thu sang ấy còn là hình ảnh của đời sống lúc sang thu.

Nhận xét: Qua hai khổ thơ ta có thể thấy Hữu Thỉnh là một nhà thơ có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm và có tình yêu thiên nhiên tha thiết.

3. Tổng kết:

- Nội dung:

+ Cảm nhận và tái hiện tinh thể khoảnh khắc chuyển mùa từ hạ sang thu với sự giao thoa của nhiều lớp nghĩa: trời đất sang thu, đời sống sang thu, đời người sang thu.

+ Tái hiện những nét đẹp đặc trưng của mùa thu đất Bắc lúc vừa sang.

- Nghệ thuật: Ngôn ngữ, hình ảnh vừa giản dị, tự nhiên mà giàu sức gợi, vừa độc đáo, mới lạ. Giọng thơ nhỏ nhẹ, sâu lắng.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1: (2.0 điểm)** Đọc khổ thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

(Sang thu, Hữu Thỉnh)

a. (0,5 điểm)

Xác định hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

b. (0.5 điểm)

Nêu nội dung chính khổ thơ.

c. (1.0 điểm)

Ý nghĩa văn bản của bài thơ.

Câu 2: (3.0 điểm)

a. Xác định thành phần phụ và gọi tên thành phần đó.

Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.

(Làng- Kim Lân)

b. Nêu đặc điểm và công dụng thành phần phụ vừa xác định.

Câu 3 (5.0 điểm)

Vẽ đẹp của nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1**

a. Xác định hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Phương pháp: căn cứ bài thơ Sang thu

Cách giải:

- Hoàn cảnh sáng tác: Vào năm 1977, được in lại nhiều lần trong các tập thơ mà gần đây nhất là tập “Từ chiến hào đến thành phố” – 1991.

b. Nêu nội dung chính khổ thơ.

Phương pháp: căn cứ nội dung khổ thơ

Cách giải:

- Nội dung: Những tín hiệu đầu tiên báo thu về

c. Ý nghĩa văn bản của bài thơ.

Phương pháp: căn cứ bài thơ Sang thu

Cách giải:

- Ý nghĩa: bài thơ là những cảm nhận tinh tế của tác giả về khoảnh khắc giao mùa cuối hạ sang thu, đồng thời còn gửi gắm những tâm sự, triết lý về con người, cuộc đời.

Câu 2

a. Xác định thành phần phụ và gọi tên thành phần đó.

Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.

(Làng- Kim Lân)

b. Nêu đặc điểm và công dụng thành phần phụ vừa xác định.

Phương pháp: căn cứ bài Khởi ngữ

Cách giải:

- Thành phần khởi ngữ: Điều này

- Đặc điểm và công dụng: thành phần này đứng trước chủ ngữ nên lên đề tài được nói đến trong câu.

Câu 3

Vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

* *Yêu cầu về hình thức:*

- Bài viết đảm bảo cấu trúc của một bài văn gồm 3 phần:

+ Mở bài: nêu được vấn đề

+ Thân bài: triển khai được vấn đề

+ Kết bài: khái quát được vấn đề

- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

*** Yêu cầu về nội dung:**

Bài viết đảm bảo những nội dung sau đây:

1. Mở bài:

- Giới thiệu truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi*: là tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mỹ.

- Giới thiệu nhân vật: Phương Định là một nữ chiến sĩ thanh niên xung phong xinh đẹp, trong sáng, giàu tình cảm và dũng cảm, ngoan cường, là hình tượng tiêu biểu của thế hệ trẻ thời kì kháng chiến chống Mỹ.

2. Thân bài:

- *Hoàn cảnh sống và chiến đấu*

+ Xuất thân là con gái Hà Nội, Phương Định tham gia thanh niên xung phong, ở trên một cao điểm, giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn.

+ Công việc: phải chạy lên cao điểm giữa ban ngày phơi mình ra giữa vùng trọng điểm đánh phá của máy bay địch, khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom nổ. Sau đó báo về đơn vị biết để lấp hố bom thông đường...

=> Công việc đặc biệt nguy hiểm, luôn phải mạo hiểm với cái chết, căng thẳng thần kinh.

- *Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của Phương Định*

+ Phương Định vẫn hay nhớ về một thời học sinh hồn nhiên, vô tư bên người mẹ thân thương trong một căn buồng nhỏ nằm trên một đường phố yên tĩnh hồi ở Hà Nội còn thanh bình trước chiến tranh. Những kỉ niệm ấy luôn sống lại trong cô giữa chiến trường dữ dội => Nó là niềm khao khát làm dịu mát tâm hồn trong hoàn cảnh căng thẳng, khốc liệt của chiến trường.

+ Là cô gái yêu đời, hồn nhiên, giàu cá tính, hay hát hay cười một mình, hay ngắm mình trong gương. Tự đánh giá mình là một cô gái khá, có hai bím tóc dài, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Mắt dài, màu nâu hay nheo lại như chói nắng và được các anh chiến sĩ nhận xét là “có cái nhìn sao mà xa xăm”.

+ Chị có cái điệu đà của một cô gái Hà Nội nhưng đáng yêu, hồn nhiên và chân thực. Điềm xinh xắn và điệu đà được cánh pháo thủ và lái xe quan tâm, khi đó chị cảm thấy ấm lòng và tự tin hơn.

- *Phân tích vẻ đẹp về phẩm chất của Phương Định:*

+ Phương Định là một cô gái có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc

+ Sau mỗi trận bom, chị cùng đồng đội phải lao ra trọng điểm, đo và ước tính khối lượng đất đá bị bom địch đào xới, đếm những quả bom chưa nổ và dùng những khối thuốc nổ đặt vào cạnh nó để phá => Đó là công việc mạo hiểm với cái chết luôn gần kề tạo áp lực khiến thần kinh vô cùng căng thẳng.

+ Thực hiện công việc đó, Phương Định và đồng đội phải vô cùng bình tĩnh và họ đã thực sự bình tĩnh, ung dung một cách lạ thường.

+ Thậm chí, với họ, công việc ấy đã trở thành bình thường: “Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang âm ì xa dần. Thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng

có nhiều quả bom chưa nổ, nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn đoạn đường một lần nữa, thở phào, chạy về hang”..

+ Có những lúc chị nghĩ đến cái chết nhưng chỉ “mờ nhạt”, mục đích hoàn thành nhiệm vụ luôn được chị đặt lên trên.

=> Ấy vậy mà Phương Định vẫn đùa vui trong gian khổ, coi thường thương tích, coi rằng công việc của mình cũng có cái thú vị riêng.

=> Là một cô gái dũng cảm, kiên cường.

- Tình cảm gắn bó với đồng chí, đồng đội:

+ Giống như hai người đồng đội trong tổ trinh sát, Phương Định yêu mến những người đồng đội trong tổ và cả đơn vị của mình.

+ Đặc biệt, cô yêu mến và cảm phục tất cả những người chiến sĩ mà hằng đêm cô gặp trên trọng điểm của những con đường vào mặt trận.

+ Phương Định đã lo lắng, sốt ruột khi đồng đội lên cao điểm chưa về.

+ Chị yêu thương và gắn bó với bạn bè nên có những nhận xét tốt đẹp đầy thiện cảm về Nho, phát hiện ra vẻ đẹp dễ thương” nhẹ, mát như một que kem trắng” của bạn.

+ Chị còn hiểu và đồng cảm sâu sắc với những sở thích và tâm trạng của chị Thao.

- *Nghệ thuật xây dựng nhân vật*

+ Nhân vật được xây dựng qua điểm nhìn, ngôn ngữ, nghệ thuật miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật sâu sắc

+ Ngôn ngữ trần thuật phù hợp, ngôn ngữ nhân vật trẻ trung, tự nhiên, giàu nữ tính

+ Thế giới tâm hồn phong phú, trong sáng

- Liên hệ, suy nghĩ về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước:

+ Là thế hệ chịu nhiều đau thương, gian khổ, hy sinh

+ Là thế hệ anh hùng sẵn sàng ra đi không tiếc thân mình

+ Thế hệ trẻ trung: trẻ tuổi, giàu nhiệt huyết, yêu cuộc đời

3. Kết bài

- Ngòi bút miêu tả tâm lý nhân vật sinh động, tác giả đã làm hiện lên cô nữ thanh niên xung phong vô cùng đáng yêu, trẻ trung và đầy nhiệt huyết, hào hùng.

- Qua nhân vật Phương Định chúng ta còn cảm nhận được hình ảnh, tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ hào hùng gian khó. Họ là những con người Việt Nam anh hùng, là những ngôi sao xa xôi mãi lung linh, tỏa sáng.

Loigiaihay.com